

Bản án số: **81** /2019/HSST

Ngày: 11-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Lê Công H; Tên gọi khác: H Mách; Sinh ngày: 06/11/1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ 09 phường M, quận S, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, con bà Lê Thị Minh T; Gia đình có 2 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Bé N (sinh năm: 1991), có 01

con sinh năm 2012. Tiền án: 02; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 23/10/2012 bị Công an quận N đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/9/2015 bị Công an phường A xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 04/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Hòa Sơn. có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị **Trần Nguyễn Di Ngọc D**, sinh năm 1982; Trú tại: 327 Thê L, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Thanh V**, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

2. Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 01/5/2019, Lê Công H đi bộ ngang qua nhà chị Trần Nguyễn Di Ngọc D (Sinh ngày 1982, HKTT: Số 327 Thê L, Phường A, quận S, TP Đà Nẵng) thì xảy ra ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản nên leo qua tường rào vào bên trong. H lấy tay mở thử cửa nhà thì thấy cửa nhà không khóa nên H vào trong nhà kiểm tra tài sản để trộm cắp, H đi vào nhà rồi lên tầng 03 lấy trộm một chiếc laptop nhãn hiệu Dell màu xanh xám để ở đầu giường tại phòng ngủ rồi xuống phòng khách tại tầng 01 lấy tiếp 02 cây đàn ghita đựng trong 02 bao da màu đen và một số phụ kiện chơi đàn ghita. Sau khi lấy trộm, H đem cất giấu những tài sản trên ở bãi đất trống đường Nguyễn Thê L (phường A, quận S). Đến 14 giờ cùng ngày, H đem 02 cây đàn ghita và phụ kiện đến nhờ anh Trần Thanh V (Sinh năm 1978, HKTT: Tổ 31, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) bán

giúp, còn chiếc laptop nhãn hiệu Dell thì H bán cho anh Nguyễn Minh C (Sinh năm 1993, HKTT: Tổ 31 phường H, quận C, TP Đà Nẵng) được 2.000.000 đồng. Đến trưa ngày 03/5/2019, trong lúc rao bán đàn ghita thì H bị lực lượng Công an bắt giữ.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell màu xám xanh;
- 01 cây đàn ghita thùng gỗ nhãn hiệu Yamaha APX 500III;
- 01 cây đàn bass điện tử nhãn hiệu Yamaha Advensed RBX 40;
- 01 cái thiết bị điện tử tạo hiệu ứng ghita nhãn hiệu ZOOM Acoustuc AC3;
- 01 túi đựng sổ nhạc màu đen;
- 02 cây giá đựng ghita màu đen;
- 01 dây cầm chơi nhạc màu xám;
- 01 dây tín hiệu màu đen;
- 01 dây đeo ghita màu vàng;
- 01 balo màu xanh có chữ Sakos.

(Đã trao trả cho bị hại là chị Trần Nguyễn Di Ngọc Dung).

Tại Kết luận giám định số: 52/2019/KL/HĐĐGTSTTHS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell có giá trị : 4.200.000 đồng, 01 cây đàn ghita thùng gỗ nhãn hiệu Yamaha APX 500III có giá trị: 4.600.000, 01 cây đàn bass điện tử nhãn hiệu Yamaha Advensed RBX 40 có giá trị: 2.275.000 đồng, 01 cái thiết bị điện tử tạo hiệu ứng ghita nhãn hiệu ZOOM Accountuc AC3 có giá trị: 5.160.000 đồng, 01 Micro điện tử nhãn hiệu Sennheiser E395 có giá trị: 3.833.600 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 20.068.000đồng (có làm chẵn)

Tại bản cáo trạng số: 77/2019/CT- VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện

tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Công H từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Nguyễn Di Ngọc D đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đề cập giải quyết. Anh Nguyễn Minh C không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu của bị cáo Lê Công H số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người bị hại là chị Trần Nguyễn Di Ngọc D xác định vào ngày 01/5/2019 chị bị mất trộm một chiếc laptop nhãn hiệu Dell màu xanh xám, 02 cây đàn ghita và một số phụ kiện chơi đàn ghita. Tuy nhiên, hiện nay chị đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh C xác định vào ngày 02/5/2019 anh có mua của Lê Công H 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu sơn xám xanh kèm dây sạc và con chuột điều khiển với giá 2.000.000đ. Khi mua anh không biết tài sản này do bị cáo H trộm cắp mà có. Hiện nay anh đã giao nộp máy tính cho Công an để trả lại cho người bị hại, anh C không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường lại số tiền 2.000.000đ vì là chỗ quen biết và hoàn cảnh của H khó khăn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh V trình bày vào ngày 01/5/2019 H gọi điện nhờ anh có quen biết ai thì bán dùm 02 cây đàn ghita sau đó anh nói H chụp hình gửi qua để anh nhờ bạn bè bán dùm. Đến ngày 03/5/2019 có người gọi điện hỏi mua nên anh điện thoại cho H mang đàn ghita

đến cho họ xem thì bị bắt, lúc này anh mới biết 02 cây đàn trên là do H trộm cắp mà có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Công H đã khai nhận: Vào lúc 02 giờ ngày 01/5/2019 tại số nhà 327 Thê L, phường A, quận S, Đà Nẵng, Lê Công H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell, 02 cây đàn ghita nhãn hiệu Yamaha và một số dụng cụ chơi nhạc khác của chị Trần Nguyễn Di Ngọc D với tổng giá trị 20.068.000đ. Năm 2009 bị cáo Lê Công H bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đến năm 2016 bị cáo H bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 48/28.6.2016 với tình tiết tăng nặng tái phạm. Ngày 16/6/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích thì đến ngày 01/5/2019 bị cáo H tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý về hành vi Trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

nư Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút cố ý thực hiện hành vi đột nhập nhà chị Trần Nguyễn Di Ngọc D trộm cắp tổng số giá trị tài sản là 20.068.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Bị cáo H có 02 tiền án: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2016, bị TAND quận Sơn Trà xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và có nhân thân xấu Ngày 23/10/2012, bị Công an quận N đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 06/9/2015, bị Công an phường A, quận S ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập. Anh Nguyễn Minh C không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu của bị cáo Lê Công H số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với hành vi mua chiếc laptop của Nguyễn Minh C, do C không biết tài sản này do H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có cơ sở.

[7] Đối với hành vi nhận bán 02 cây đàn ghita và 01 số dụng cụ chơi nhạc kèm theo của Trần Thanh V, do V không biết tài sản này do H trộm cắp mà có Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Án phí HSST bị cáo Lê Công H phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 04/5/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu của bị cáo Lê Công H số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3/Án phí HSST:Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000đồng bị cáo Lê Công H phải chịu.

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh